

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2019/TB - TLVA ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn chị: Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1995.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn anh: Nguyễn Phạm B – Sinh năm: 1988.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 144; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 6; 9; 26 và điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Nguyễn Phạm B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Phạm B đều có ý kiến chung và cùng thống nhất. Anh chị kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc và có giấy chứng nhận kết hôn do UBND thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong quá trình vợ, chồng anh chị

chung sống thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau được hơn 01 năm không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Hai vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị N và anh B thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Phạm B đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 01 con chung. Cháu tên là: Nguyễn Phạm Tuấn P - Giới tính: Nam - Sinh ngày: 22/02/2014. Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Hiện nay cháu đang sống cùng vợ chồng anh chị tại Khu phố 4, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Ly hôn, chị N và anh B có ý kiến chung thống nhất giao cháu P cho anh B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này, chị N có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định.

- *Về tài sản và nghĩa vụ chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Phạm B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Phạm B có ý kiến chung và cùng thống nhất: chị N phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm. Hiện tại chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001980. Vì vậy, chị N được nhận lại 150.000đ tiền án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Phạm B không phải chịu án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- THA DS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn Y, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn